

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Ba Mười Ba

Jeff Pippenger

2026-01-21

Số ba mươi ba

Tại thời điểm luật ngày Chủ nhật, một trăm bốn mươi bốn nghìn, theo ý nghĩa tiên tri, gặp gỡ những người làm công giờ thứ mười một. Một trăm bốn mươi bốn nghìn đã được đóng ấn rồi, và khi ấy họ kêu gọi đoàn dân đông vô số ra khỏi Ba-by-lôn và đứng về phía họ để giữ ngày Sa-bát thứ bảy. Sự phán xét đối với nhà Đức Chúa Trời chấm dứt tại thời điểm luật ngày Chủ nhật, rồi sự phán xét chuyển sang Dân Ngoại, tức đoàn dân đông vô số—bầy chiên khác của Đức Chúa Trời. Khải Huyền đoạn bảy xác định cả hai nhóm, và trong ấn thứ năm, các vị tử đạo từ Thời Tăm Tối kêu hỏi: “còn bao lâu nữa” cho đến khi Đức Chúa Trời phán xét quyền lực giáo hoàng vì sự tử đạo của họ? Họ được bảo hãy yên nghỉ trong mồ cho đến khi nhóm thứ hai của các vị tử đạo dưới sự bách hại của giáo hoàng được trọn số, và họ được ban cho áo dài trắng. Đoàn dân đông vô số trong Khải Huyền đoạn bảy mặc áo dài trắng, vì họ tượng trưng cho nhóm thứ hai của các vị tử đạo do giáo hoàng bách hại trong cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật sắp đến. Khải Huyền đoạn bảy và ấn thứ năm đề cập đến hai nhóm này, cũng như các hội thánh Si-miêc-nơ và Phi-la-đen-phi. Si-miêc-nơ đại diện cho các vị tử đạo trong cuộc tắm máu cuối cùng của giáo hoàng, còn Phi-la-đen-phi đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Phê-rô ở Sê-sa-rê Phi-líp vào giờ thứ ba, và sau “sáu ngày”, không phải sáu giờ, ông sẽ ở ngưỡng của luật ngày Chủ nhật, tức là giờ thứ chín.

Sáu ngày sau, Đức Giê-su đưa Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an, em của Gia-cô-bê, lên một ngọn núi cao, riêng ra. Người hiển dung trước mặt họ; gương mặt Người chói sáng như mặt trời, và y phục Người trắng như ánh sáng. Và kia, Mô-sê và Êlia hiện ra với họ, đàm đạo với Người. Mátthêu 17:1-3.

Vào thời điểm đạo luật ngày Chủ nhật, theo viễn tượng tiên tri, một trăm bốn mươi bốn nghìn gặp gỡ đại đoàn người. Ê-li đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn là những người không ném sự chết, còn Mô-i-se đại diện cho những người chết trong Chúa. Họ đứng cùng Đấng Christ vào thời điểm đạo luật ngày Chủ nhật; chính tại đó Đấng Christ xúc dầu cho vương quốc vinh hiển của Ngài, như Ngài đã thiết lập vương quốc ân điển của Ngài tại thập tự giá. Nếu quý vị vẫn theo mạch lý luận mà chúng tôi đang triển khai, liên hệ tới khoảng thời gian sáu giờ từ giờ thứ ba đến giờ thứ chín, thì cần nhận ra một minh họa hết sức đặc biệt.

Giờ thứ ba tại Caesarea Philippi là alpha của omega của giờ thứ chín tại Caesarea Maritima. Tôi chỉ ra rằng, không phải sáu giờ, nhưng là sáu ngày sau, Phi-e-rô ở trên Núi Hóa Hình, điều đó cũng minh họa lịch sử đạt đến tột đỉnh tại luật ngày Chủ nhật, tức là giờ thứ chín. Giai đoạn sáu ngày tương ứng với giai đoạn sáu giờ, nhưng chỉ như một fractal từ Caesarea đến Caesarea. Điều rất đặc biệt là hiện tượng một fractal của lịch sử nằm bên trong lịch sử của giai đoạn sáu giờ chính là điều

xảy ra khi xét đến mùa Lễ Ngũ Tuần. Sáu giờ từ sự chết của Đấng Christ cho đến Lễ Ngũ Tuần là một fractal của giai đoạn từ thập tự giá cho đến năm 34 CN, khi tuần lễ thánh kết thúc và phúc âm được truyền đến dân Ngoại.

Bảy giờ sự kiêu ngạo và lòng ghen tị đã đóng kín cánh cửa trước ánh sáng. Nếu những tường thuật do các mục đồng và các nhà thông thái mang đến được tin nhận, thì chúng sẽ đặt các thầy tế lễ và các rabbi vào một tình thế hết sức bất lợi, bác bỏ lời quả quyết của họ rằng họ là những người trình bày chân lý của Đức Chúa Trời. Những bậc thầy uyên bác này không chịu hạ mình để được dạy dỗ bởi những kẻ mà họ gọi là dân ngoại. Họ nói, không thể nào có chuyện Đức Chúa Trời bỏ qua họ để bày tỏ với những người chần chừ thất học hoặc dân ngoại chưa cắt bì. Họ quyết định bày tỏ sự khinh miệt đối với những tin tức đang làm vua Hê-rốt và cả Giê-ru-sa-lem xao động. Họ thậm chí cũng không đi đến Bết-lê-hem để xem các điều ấy có thật hay không. Và họ dẫn dắt dân chúng xem sự quan tâm dành cho Đức Chúa Jê-sus như một sự kích động cuồng tín. Tại đây bắt đầu sự khước từ Đấng Christ bởi các thầy tế lễ và các rabbi. Từ điểm này, sự kiêu ngạo và lòng ngoan cố của họ lớn dần thành một mối căm ghét ăn sâu đối với Đấng Cứu Chuộc. Trong khi Đức Chúa Trời đang mở cửa cho dân ngoại, thì các nhà lãnh đạo Do Thái lại tự khép cửa cho chính mình. Niềm ao ước của các thời đại, 62.

Ở giữa tuần lễ thánh, Đấng Christ đã chịu đóng đinh. Ba năm rưỡi sau, Stephen bị ném đá và Cornelius gọi Peter đến. Ba năm rưỡi sau thập tự giá, thời kỳ ân điển dành cho Y-sơ-ra-ên xưa hoàn toàn chấm dứt. Bảy giờ Stephen ngược mắt nhìn lên trời và thấy Đấng Christ đang đứng, điều này là biểu tượng về sự khép lại thời kỳ ân điển trong Đa-ni-ên đoạn mười hai, câu một. Cánh cửa đã đóng lại đối với Y-sơ-ra-ên xưa và mở ra cho dân Ngoại.

Trong khoảng thời gian từ cái chết của Đức Kitô vào giờ thứ chín đến cái chết của Stêphanô và việc Phê-rô được kêu gọi vào giờ thứ chín, Cornêliô và Stêphanô là hai chứng nhân rằng một nghìn hai trăm sáu mươi ngày tiên tri đã được ứng nghiệm. Từ giờ thứ chín của sự chết đến giờ thứ chín của sự chết là 1.260 ngày tiên tri. Khoảng từ giờ thứ chín của sự chết đến giờ thứ chín của Lễ Ngũ Tuần xác định một phân dạng của 1.260 ngày, trong khoảng thời gian năm mươi hai ngày.

Mùa Lễ Ngũ Tuần, với tư cách một cấu trúc phân dạng, ở phần khởi đầu của 1.260 ngày ấy; và đến cuối những ngày đó, Phi-e-rô được định vị một cách tiên tri ở cả giờ thứ ba lẫn giờ thứ chín tại Sê-sa-rê. Hai Sê-sa-rê tượng trưng cho Anpha và Ômêga của một giai đoạn sáu giờ mang tính tiên tri. Trong giai đoạn sáu giờ mang tính tiên tri giữa hai Sê-sa-rê ấy, Phi-e-rô đi sáu ngày và đến Núi Hóa Hình. Ngọn núi ấy tượng trưng cho ấn chứng đạt đến tột đỉnh tại đạo luật Chủ nhật, là nơi Hội Thánh khải hoàn được tôn cao trên hết mọi núi. Sáu ngày đó biểu trưng cho giai đoạn sáu giờ từ Sê-sa-rê đến Sê-sa-rê và là một cấu trúc phân dạng nằm trong giai đoạn ấy, cũng như mùa Lễ Ngũ Tuần là một cấu trúc phân dạng ở phần khởi đầu của chính cùng thời kỳ thánh ấy.

Mô thức fractal khởi đầu là sự ứng nghiệm các kỳ lễ mùa xuân gắn liền với mùa Lễ Ngũ Tuần. Mô thức fractal kết thúc — từ Sê-sa-rê Phi-líp đến Núi Hóa Hình — cũng được kết nối cách tiên tri với Tuần Thánh. Trên Núi ấy, Đức Chúa Cha đã phán, như Ngài đã phán tại phép báp-têm của Đấng Christ, và như Ngài sẽ phán ngay trước thập tự giá. Đức Chúa Cha đã phán ra tiếng ba lần, từ khởi đầu của Tuần Thánh cho đến thập tự giá: một lần tại phép báp-têm, rồi tại Núi Hóa Hình, và rồi Ngài phán trong bóng của thập tự giá đang đến gần.

Thập tự giá là omega của 1.260 ngày khởi đầu khi Ngài chịu phép báp-têm. Phép báp-têm và thập tự giá là những mốc riêng biệt của tuần lễ thánh trong Đa-ni-ên chương chín, qua đó xác định Núi Hiên Dung là một phần của tuần lễ thánh. Nếu mốc thứ nhất và mốc sau cùng ứng nghiệm các mốc của lời tiên tri về tuần lễ thánh, thì mốc ở giữa, bởi tất yếu tiên tri, cũng phải như thế.

Phép báp-têm là thiên sứ thứ nhất; Núi Hiên Dung là thiên sứ thứ hai, và thập tự giá là thiên sứ thứ ba. Tại Núi Hiên Dung, Đức Chúa Trời xác định Môi-se và Ê-li là những mốc chỉ đường của Hội Thánh còn lại. Sự áp dụng được liên kết lại bằng biểu tượng bộ ba của Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng. Có ba lần Đức Chúa Jê-sus đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi với Ngài. Lần thứ nhất là việc con gái của Giai-ru được sống lại, lần thứ hai là Sự Hiên Dung, và lần thứ ba là Ghết-sê-ma-nê. Lần thứ nhất, Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đã chứng kiến một trinh nữ mười hai tuổi được sống lại.

Và xảy ra rằng, khi Đức Chúa Giê-su trở về, dân chúng vui mừng tiếp rước Ngài, vì hết thầy đều trông đợi Ngài. Kia, có một người tên Gia-iru đến, người ấy là trưởng hội đường; ông sấp mình dưới chân Đức Chúa Giê-su và nài xin Ngài đến nhà mình, vì ông có một con gái độc nhất, chừng mười hai tuổi, đang hấp hối. Nhưng trong khi Ngài đi, đoàn dân chen lấn Ngài. Lu-ca 8:40-42.

Tên Jairus có nghĩa là “người soi sáng” và “sáng láng, vinh hiển.” Trong ba lần mà chỉ có Phê-rô, Giacôbê và Gioan được ở bên Đức Kitô cách riêng, đây là lần thứ nhất; và Jairus tượng trưng cho thiên sứ thứ nhất, Đấng soi sáng địa cầu bằng vinh quang của mình. Trinh nữ mười hai tuổi tượng trưng cho các trinh nữ sẽ được phục sinh làm nhóm một trăm bốn mươi bốn nghìn. Đức Kitô đã đến nhà của người con gái đồng trinh ấy, sau khi Ngài tiếp xúc với một người đàn bà bị ra huyết suốt mười hai năm.

Và có một người đàn bà bị chứng ra huyết suốt mười hai năm, đã tiêu hết cơ nghiệp cho các thầy thuốc mà chẳng được ai chữa lành; người đến phía sau Ngài và chạm đến tua áo của Ngài; tức thì dòng huyết của người cầm lại. Lu-ca 8:43, 44.

Một trinh nữ mười hai tuổi được nêu ra; rồi ở câu kế tiếp, một người phụ nữ bị băng huyết suốt mười hai năm cũng được nhắc đến. Người phụ nữ ấy đã mang chứng băng huyết suốt bằng tuổi đời của trinh nữ. Đức Chúa Giê-su sấp đi ngang qua người phụ nữ bị băng huyết để đến với cô con gái đồng trinh. Người phụ nữ tượng trưng cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, như được biểu thị qua sứ điệp gửi cho Laodicê. Đấng Christ sấp phục sinh và làm cho trinh nữ sống lại, còn người phụ nữ bệnh hoạn, người phụ nữ Laodicê, vẫn còn một cơ hội ngắn ngủi để chạm đến Thần Tính. Một đứa trẻ tượng trưng cho thế hệ sau cùng, và Đức Chúa Giê-su đang đi ngang qua một người phụ nữ ốm yếu, Laodicê, để dựng dậy trinh nữ của thời kỳ sau rốt. Khi trinh nữ được làm cho sống lại, thì người phụ nữ hoặc đã được chữa lành, hoặc đã bị bỏ qua.

Một đặc trưng của thiên thần thứ nhất là sự sợ hãi, và có hai loại sợ hãi.

Khi Ngài còn đang nói, có một người từ nhà của trưởng hội đường đến, nói với ông: Con gái ông đã chết; đừng quấy rầy Thầy nữa. Nhưng khi Chúa Giê-su nghe điều ấy, Ngài phán với ông: Đừng sợ; chỉ tin mà thôi, thì con gái ông sẽ được cứu. Lu-ca 8:49, 50.

Bấy giờ Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi vào căn phòng nơi diễn ra sự phục sinh—sự kiện được biểu trưng bởi phép báp-têm của Đức Chúa Jê-sus Christ—vốn tượng trưng cho sự gia tăng quyền năng của thiên sứ thứ nhất và thiên sứ thứ ba. Núi Hiên Dung là lần thứ hai Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng làm chứng. Núi Hiên Dung là thiên sứ thứ hai, và khi Đức Chúa Jê-sus dẫn các môn đồ ấy đến Ghết-sê-ma-nê, điều đó tượng trưng cho thiên sứ thứ ba. Ở bước thứ hai, tức tại Núi Hiên Dung, có một sự “nhân đôi”, vì dấu mốc của Núi ấy là điểm ở giữa trong ba lần Đức Chúa Cha phán. Lần thứ nhất là tại phép báp-têm của Ngài, điều này tương ứng với sự phục sinh của trinh nữ mười hai tuổi; lần thứ hai là Núi Hiên Dung; và lần thứ ba là ngay trước thập tự giá. Ba lần Đức Chúa Cha phán và ba lần ba môn đồ đi riêng với Đức Chúa Jê-sus được liên kết với nhau bởi thực tế rằng dấu mốc thứ hai trong cả hai chuỗi đều là Núi Hiên Dung.

Và khi Ngài vào trong nhà, Ngài không cho ai vào, ngoại trừ Phê-rơ, Gia-cơ, và Giăng, cùng cha và mẹ của thiếu nữ. Và mọi người đều khóc lóc và than khóc nàng; nhưng Ngài phán: Đừng khóc; nàng không chết đâu, nhưng đang ngủ. Và họ cười nhạo Ngài, vì biết rằng nàng đã chết. Rồi Ngài cho tất cả ra ngoài, nắm tay nàng, và gọi, nói: Hỡi thiếu nữ, hãy trở dậy. Và linh hồn nàng trở lại, và nàng tức thì đứng dậy; và Ngài truyền cho người ta cho nàng ăn. Và cha mẹ nàng kinh ngạc; nhưng Ngài dặn họ đừng nói với ai điều đã xảy ra. Lu-ca 8:51-56.

Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng chứng kiến vị thiên sứ thứ nhất trong cuộc phục sinh của trinh nữ, người đã ngủ, như La-xa-rơ. Khi nàng tỉnh dậy, nàng lập tức chỗi dậy và được ban cho lương thực. Khi Ê-li và Môi-se được phục sinh trong Khải Huyền đoạn mười một, họ lập tức chỗi dậy, và sau đó Đức Thánh Linh được tuôn đổ cách vô hạn lượng, tượng trưng cho lương thực của trinh nữ. Sự kiện trên Núi Hóa Hình diễn ra sáu ngày sau Sê-sa-rê Phi-líp, ngoại trừ khi Lu-ca ghi chép các sự kiện.

Và xảy ra là, khoảng tám ngày sau những lời ấy, Người đem Phê-rô, Gioan và Giacôbê lên núi để cầu nguyện. Và đang khi Người cầu nguyện, dung mạo của Người biến đổi, y phục Người trở nên trắng tinh chói lòa. Và kìa, có hai người đàm đạo với Người, đó là Mô-sê và Ê-li-a. Luca 9:28-30.

Ma-thi-ơ và Mác đều nói một cách dứt khoát "sau sáu ngày", còn Lu-ca thì nói "khoảng tám ngày". Các tác giả Kinh Thánh sử dụng hai lối tính thời gian: một gọi là bao gồm, và lối kia là loại trừ. Thoạt nhìn, điều này có thể có vẻ mâu thuẫn; nhưng việc Lu-ca dùng từ "khoảng" cho thấy ông đang nói theo lối tính bao gồm, còn khi Ma-thi-ơ và Mác nói "sau sáu ngày", họ cho biết rằng họ đang tính các ngày trọn vẹn, không kể ngày mở đầu của khoảng tám ngày ấy, cũng không kể ngày kết thúc của khoảng ấy. Sự khác biệt ấy tạo nên hai cách biểu đạt bằng con số cho cùng một khoảng thời gian: một là con số tám, còn lại là sáu ngày.

Điều được xác lập qua hai lời chứng về khoảng thời gian sáu hoặc tám ngày liên quan đến Sê-sa-rê Phi-líp và Núi Hiên Dung là rằng, trong thời kỳ Đấng Christ đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, số tám tượng trưng cho tám linh hồn trên con tàu của Nô-ê, còn số sáu tượng trưng cho hội thánh thứ sáu là Phi-la-đen-phi-a, vốn được định sẵn sẽ trở nên hội thánh thứ tám, tức là thuộc về bảy. Họ được biến đổi thành thứ tám khi Môi-se, Ê-li-a và Đấng Christ được hiển vinh. Sự hiển vinh trên núi ấy cũng được làm hình bóng bởi sự hiển vinh trên núi trong lịch sử của Môi-se.

Khi Môsê lên núi, ông dẫn theo bảy mươi vị kỳ mục và Giôsuê.

Bảy giờ Môi-se, A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và bảy mươi trưởng lão của Y-sơ-ra-ên đi lên. Họ thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; dưới chân Ngài như thể một nền lát bằng đá bích ngọc, và như thể chính bầu trời, trong suốt. Còn trên các bậc tôn trưởng của con cái Y-sơ-ra-ên, Ngài không tra tay; họ cũng thấy Đức Chúa Trời, và ăn uống. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se: Hãy lên núi đến cùng Ta, và ở đó; Ta sẽ ban cho ngươi các bảng đá, luật pháp, và các điều răn mà Ta đã chép, để ngươi dạy dỗ họ.

Môi-se bèn đứng dậy, cùng với trợ tá của ông là Giô-suê; rồi Môi-se đi lên núi của Đức Chúa Trời. Người nói cùng các trưởng lão: Hãy ở lại đây đợi chúng ta cho đến khi chúng ta trở lại cùng các ngươi; kia, A-rôn và Hu-rơ ở với các ngươi; nếu ai có việc gì, hãy đến cùng họ.

Và Môi-se lên núi, và một đám mây bao phủ núi. Vinh quang của Đức Giê-hô-va ngự trên núi Si-na-i, và đám mây che phủ nó trong sáu ngày; đến ngày thứ bảy, Ngài gọi Môi-se từ giữa đám mây. Trong mắt con cái Y-sơ-ra-ên, vinh quang của Đức Giê-hô-va trên đỉnh núi như lửa thiêu nuốt. Và Môi-se vào giữa đám mây và lên núi; và Môi-se ở trên núi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Xuất Ê-díp-tô Ký 24:9-18.

Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất là việc làm cho con gái ông Giairô sống lại, tương ứng với Phép Rửa của Chúa Kitô. Rồi sáu ngày sau, đã xảy ra biến cố Hiên Dung trên núi, tức thiên sứ thứ hai, dẫn đến thập giá, là thiên sứ thứ ba. Với tư cách là thiên sứ thứ hai, Núi ấy mang một lời chứng kép, ở chỗ lời phán của Chúa Cha trên Núi kết nối với dòng thứ hai trong bộ ba ấy. Ba lần Phêrô, Giacôbê và Gioan được Chúa cho đi theo cách biệt, và ba lần Chúa Cha phán, cả hai đều xác định lần tỏ hiện thứ hai của tiếng phán của Chúa Cha; và lần thứ hai Chúa Giêsu đưa Phêrô, Giacôbê và Gioan theo chính là tại Núi Hiên Dung. Mốc thứ hai, tức Núi Hiên Dung, có lời chứng kép về tiếng phán của Chúa Cha và về ba môn đệ, vì sứ điệp thứ hai luôn xác định một “sự nhân đôi.”

Khoảng thời gian sáu giờ giữa hy lễ chiều và hy lễ sáng, vốn được Mátthêu và Máccô biểu trưng bằng "sáu ngày" kể từ Xêdarê Philipphê đến Núi, lại được biểu trưng bởi "sáu ngày" của Môsê, cho đến khi ông được gọi vào đám mây vào ngày thứ bảy.

Dòng này khởi đầu với thời kỳ chờ đợi của thiên sứ thứ hai, khi Môi-se truyền cho bảy mươi trưởng lão “ở lại chờ” cho đến khi ông trở về. Sáu ngày đầu tiên trong dòng này là biệt lập, nhưng vẫn thuộc về tổng số 46 ngày. Sáu ngày ấy là một giai đoạn dẫn đến kỳ thử thách thứ ba, được biểu thị bởi bốn mươi ngày. Bốn mươi sáu ngày biểu tượng cho đền thờ; còn sáu ngày ấy là sáu giờ từ sự chết của Đấng Christ đến Lễ Ngũ Tuần, sáu giờ từ sự đóng đinh Ngài đến sự chết Ngài, sáu giờ từ Sê-sa-rê đến Sê-sa-rê, và sáu giờ của Phi-e-rơ từ phòng cao đến đền thờ. Môi-se đang nhận Luật pháp của giao ước và lãnh chỉ dẫn về cách dựng lập đền thờ. Dấu Kinh Thánh nói rằng chẳng ai đã thấy Đức Chúa Trời, các trưởng lão “đã thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.” Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên núi với Môi-se và các trưởng lão là một tiền trưng cho sự vinh hiển trên Núi Hóa Hình. Cả hai đều bao gồm kỳ sáu ngày. Dòng của Môi-se bao gồm thời kỳ chờ đợi của thiên sứ thứ hai và trọn vẹn bốn mươi sáu ngày tượng trưng cho đền thờ. Bốn mươi ngày ông nhận lãnh Luật pháp tượng trưng cho sự ẩn chứng.

Phi-e-ơ ở Sê-sa-rê Phi-líp vào giờ thứ ba; vào giờ thứ chín, ông đang trên đường đến Sê-sa-rê Ma-ri-ti-ma; và trong vòng sáu đến tám ngày, ông ở trên Núi, lưu lại cùng với bảy mươi trưởng lão của Môi-se, khi ông thấy một khái tượng về Chúa vinh hiển, y như Đa-ni-ên đã thấy trong chương mười. Đa-ni-ên đã diện kiến Chúa mặt đối mặt, như Ghê-đê-ôn và bảy mươi trưởng lão. Núi Hố Hình là nơi phong trào La-ô-đi-xê của một trăm bốn mươi bốn nghìn được biến đổi thành phong trào Phi-la-đen-phi của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Họ trở thành hội thánh thứ tám, vốn là hội thánh thứ sáu; bởi vậy chúng ta thấy sáu ngày và tám ngày.

Sáu giờ từ cuộc đóng đinh đến sự chết của Ngài, sáu giờ của Lễ Ngũ Tuần, sáu giờ từ Sê-sa-rê đến Sê-sa-rê, sáu ngày dẫn đến Núi Hiên Dung, và sáu ngày của Môi-se dẫn tới bốn mươi ngày nằm trên cùng một đường thẳng. Giữa Sê-sa-rê Phi-líp, tức là Panium, và luật Chủ nhật, một trăm bốn mươi bốn nghìn người được ấn chứng. Sự ấn chứng ấy gây ra một sự phân rẽ.

Và ta, Daniel, chỉ một mình ta đã thấy khái tượng: vì những người ở với ta chẳng thấy khái tượng; nhưng một con run rẩy lớn đã giáng trên họ, đến nỗi họ chạy trốn để ẩn mình. Daniel 10:7.

Môi-se tách khỏi các trưởng lão khi ông nói: “Hãy ở lại đây đợi chúng ta, cho đến khi chúng ta trở lại với các ngươi.” Môi-se tách khỏi bảy mươi trưởng lão trong thời kỳ chờ đợi, và bảy mươi tuần lễ tượng trưng cho thời kỳ thử thách dành cho dân giao ước cũ. Khi tuần lễ thứ bảy mươi kết thúc—và tuần lễ thứ bảy mươi ấy là tuần lễ thánh trong đó Đấng Christ xác nhận giao ước với nhiều người—thì Đấng Christ hoàn toàn tách khỏi dân giao ước cũ. Thời kỳ mà dân giao ước cũ có thể giải quyết vấn đề ra huyết của mình—mà đối với họ là việc tin rằng họ được cứu bởi huyết của Áp-ra-ham—đã chấm dứt, và trinh nữ mười hai tuổi được làm cho sống lại để phục vụ. Một khi thời kỳ chờ đợi bắt đầu, Môi-se nhận lấy luật pháp của giao ước cùng các chỉ dẫn về việc dựng đền thờ.

Khi Phê-rô, Giacô-bê và Gioan ở trên Núi, việc dân của Thiên Chúa được đóng ấn, rồi sau đó được dựng lên như một tiêu kỳ, đã biểu thị rằng dân giao ước ấy là đền thờ của một trăm bốn mươi bốn ngàn. Bảy giờ những người thợ giờ thứ mười một được hiệp vào đền thờ ấy.

Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy giữ lễ công bình và làm điều công chính, vì sự cứu rỗi của ta gần đến, và sự công chính của ta sắp được bày tỏ. Phước cho người làm điều ấy, và con loài người nắm giữ điều ấy; người không làm ô ướ ngày Sa-bát, và giữ tay mình khỏi làm bất kỳ điều ác nào. Chớ để con cái của kẻ ngoại bang đã liên hiệp với Đức Giê-hô-va nói rằng: "Đức Giê-hô-va hẳn đã dứt bỏ ta khỏi dân Ngài"; cũng chớ để hoạn quan nói: "Kìa, ta là cây khô." Vì Đức Giê-hô-va phán thế này với các hoạn quan giữ các ngày Sa-bát của ta, chọn những điều đẹp lòng ta, và nắm giữ giao ước ta: Ta sẽ ban cho chính họ trong nhà ta và bên trong tường thành ta một chỗ và một danh, tốt hơn con trai và con gái; ta sẽ ban cho họ một danh đời đời, chẳng hề bị dứt bỏ. Còn con cái của kẻ ngoại bang, những người liên hiệp với Đức Giê-hô-va để phục vụ Ngài, để yêu mến danh Đức Giê-hô-va, để làm đầy tớ Ngài, tức là mỗi người không làm ô ướ ngày Sa-bát và nắm giữ giao ước ta, thì ta cũng sẽ đem họ đến núi thánh ta, và khiến họ vui mừng trong nhà cầu nguyện của ta; những của lễ thiêu và tế lễ của họ sẽ được chấp nhận trên bàn thờ ta; vì nhà ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho muôn dân.

Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng quy tụ những kẻ bị đuổi của Y-sơ-ra-ên, phán: Ta còn sẽ quy tụ những người khác đến cùng người, ngoài những kẻ đã được quy tụ về cùng người. Ê-sai 56:1-8.

Phêrô, Giacôbê và Gioan, cũng như Môsê, đại diện cho "những kẻ bị loại trừ của Ítraen", những người bị chính anh em mình, những kẻ ghét họ, xua đuổi.

Chúa phán như vậy: Trời là ngai của ta, đất là bệ chân ta; các ngươi sẽ xây cho ta nhà ở đâu? Và chỗ an nghỉ của ta ở đâu?

Vì mọi điều ấy đều do tay Ta làm nên, và mọi điều ấy đã hiện hữu, Đức Chúa phán; nhưng Ta sẽ đoái nhìn đến người này: kẻ nghèo khó và có tâm linh thống hối, biết run rẩy trước lời Ta. Kẻ giết bò khác nào giết người; kẻ dâng chiên làm tế lễ, như thể chặt cổ chó; kẻ dâng lễ vật, như thể dâng huyết heo; kẻ đốt hương, như thể chúc lành cho tượng thần. Phải, chúng đã chọn đường lối riêng mình, và linh hồn chúng ưa thích những điều gớm ghiếc của chúng. Ta cũng sẽ chọn những điều mê lầm cho chúng, và sẽ khiến những điều chúng sợ hãi giáng trên chúng; vì khi Ta gọi, chẳng ai đáp; khi Ta phán, chúng không nghe; nhưng chúng làm điều ác trước mắt Ta, và chọn điều mà Ta chẳng ưa thích.

Hỡi những kẻ run sợ trước lời Ngài, hãy nghe lời Chúa; anh em các ngươi—những kẻ ghét các ngươi, đã vì danh Ta mà khai trừ các ngươi—đã nói: “Nguyện Chúa được tôn vinh.” Nhưng Ngài sẽ hiện ra đem niềm vui cho các ngươi, còn họ sẽ phải hổ thẹn. Ê-sai 66:1-5.

Từ "niềm vui" xuất hiện nhiều lần và theo nhiều cách trong Kinh Thánh, cũng như từ "hổ thẹn". Trong bối cảnh thông điệp của Phi-e-rô dựa trên sách Giô-ên, sự đối lập giữa hổ thẹn và niềm vui là một cặp song hành, như giữa kẻ khôn và kẻ dại, hoặc giữa lúa mì và cỏ lùng. Trong bối cảnh của Giô-ên, hổ thẹn và niềm vui tượng trưng cho những người có dầu, tức là có sứ điệp mưa rào muộn, đối nghịch với những người không có. Chỉ khi thấy được chi tiết này mới có thể đi đến ý nghĩa sâu xa của câu: "Những anh em ngươi, là những kẻ ghét ngươi, đã loại trừ ngươi vì có danh Ta." Những anh em ấy chính là những người mà trong Spalding và Magan, trang một và hai, được gọi là "những người Cơ Đốc Phục Lâm chỉ trên danh nghĩa, như Giu-đa," những kẻ sẽ "phản bội, nộp chúng ta cho người Công giáo," "vì họ ghét chúng ta vì có ngày Sa-bát, bởi họ không thể phản bác nó." Những anh em ấy, vì ghét các ngươi, đã loại trừ các ngươi vì sứ điệp về ngày Sa-bát của đất, Môi-se bảy lần, vốn không thể bị phản bác. Điều cốt yếu ở đây là sự loại trừ diễn ra vì một tranh luận giáo lý, một cuộc biện luận, như Ê-sai gọi, và cuộc tranh luận giáo lý ấy chính là sứ điệp mưa rào muộn.

Giô-ên gọi sứ điệp ấy là “rượu mới”; và nếu anh em có sứ điệp ấy, anh em có niềm vui. Nếu không có, anh em sẽ tỉnh dậy như những kẻ say trong Giô-ên để thấy rằng rượu mới đã bị dứt khỏi miệng anh em. Khi ấy, theo nghĩa tiên tri, anh em bị “hổ thẹn”. Nhóm có dầu thì có niềm vui, còn nhóm không có dầu thì bị hổ thẹn. Dầu cũng là rượu mới, và nó gắn liền với niềm vui. Vì vậy Ê-sai nói: “Hãy nghe lời của Đức Chúa Trời.” Một nhóm chọn lắng nghe, còn nhóm kia không lắng nghe tiếng kèn. Ê-sai chỉ rõ nhóm biết lắng nghe khi ông nói: “những kẻ run sợ trước lời Ngài.” Đức Chúa Trời nhóm lại những người đã bị đuổi ra vì sứ điệp đã đến vào ngày 11/9, và đến thời điểm luật ngày Chủ nhật, Ngài nhóm lại các hoạn quan của Ê-sai, là những người được tượng trưng như

những cây khô. Nếu họ nắm giữ giao ước, họ sẽ không còn bị tách khỏi núi thánh của Đức Chúa Trời.

Một hoạn quan hoặc một cây khô biểu trưng cho sự chết. Hoạn quan không thể sinh sản, còn cây khô thì không có sự sống. Lời hứa là: nếu những người ngoại bang, hay những người thợ giò thứ mười một, chấp nhận giao ước mà ngày Sa-bát đại diện, họ sẽ có con trai và con gái. Trước hết Ngài quy tụ những kẻ bị ruồng bỏ của Y-sơ-ra-ên, rồi giương chính những kẻ bị ruồng bỏ ấy làm tiêu kỳ, và sau đó quy tụ bầy chiên khác của Ngài. Sự quy tụ thứ nhất và thứ hai tượng trưng cho giai đoạn từ 9/11 cho đến đạo luật Chủ nhật, khi Đức Thánh Linh đang rảy, và cũng cho giai đoạn từ đạo luật Chủ nhật cho đến khi Mi-ca-ên đứng dậy và mưa cuối mùa được đổ ra cách không chừng mực. Trong cả hai giai đoạn, mưa cuối mùa là một sứ điệp, mà ai có thì được vui mừng, còn ai không có thì bị hổ thẹn.

Sách Ma-thi-ơ được phân chia thành ba tuyến, tượng trưng cho ba thiên sứ của Khải Huyền 14. Mỗi trong ba tuyến ấy cũng chứa các phân hình của ba thiên sứ. Tuyến thứ hai, từ chương 11 đến chương 22, là trung tâm, vì đó là thiên sứ thứ hai, đứng giữa thiên sứ thứ nhất và thứ ba. Bản thân sách Ma-thi-ơ là một tuyến trung tâm khi chúng ta xét các chương 11–22 trong bối cảnh các chương giao ước của Sáng Thế Ký và Khải Huyền.

Trung tâm của mười hai chương giao ước nằm ở sách Ma-thi-ơ, và đường trục trung tâm của ba tuyến trong Ma-thi-ơ cũng nằm trong chính mười hai chương ấy. Trung tâm của các chương đó là sự đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn. Điểm trung tâm ấy được biểu thị bởi ba câu, tương ứng với ba câu trung tâm của mười hai chương giao ước thuộc Sáng thế ký và Khải Huyền.

Phêrô là điểm trung tâm của điểm trung tâm của điểm trung tâm, và ông tượng trưng cho tân nương Kitô hữu đầu tiên và sau cùng. Đó là dấu ấn của Alpha và Omega. Palmoni cũng đặt dấu ấn của Ngài trên việc đổi tên của Phêrô, khi Ngài thiết kế bí ẩn của tên Peter bằng tiếng Anh. Chúa Giêsu đã nói với Phêrô bằng tiếng Híp-ri, và cuộc đối thoại được ghi chép bằng tiếng Hy Lạp rồi về sau chuyển sang tiếng Anh. Trong tiếng Anh, Palmoni đã đặt tên Peter bằng cách dùng chữ cái thứ mười sáu của bảng chữ cái tiếng Anh, tiếp theo là chữ cái thứ năm, kế đến là chữ cái thứ hai mươi, rồi đến chữ cái thứ năm, rồi đến chữ cái thứ mười tám, hoàn toàn biết rằng, khi Ngài, với tư cách là Palmoni, tạo nên cái tên sẽ đi từ tiếng Híp-ri, sang tiếng Hy Lạp rồi sang tiếng Anh. Ngài cũng đã thiết kế để tên tiếng Anh ấy cho phép một bí ẩn là việc nhân năm chữ cái ấy hầu đạt đến con số một trăm bốn mươi bốn nghìn. Palmoni, cũng là Đấng đầu tiên và sau cùng, đã định để chữ cái thứ nhất trong năm chữ cái ấy và chữ cái cuối cùng trong năm chữ cái tiếng Anh cấu thành tên Peter là chữ cái thứ mười sáu và thứ mười tám, vì tên Peter sẽ xuất hiện trong Mát-thêu 16:18.

Dầu đã bàn về Phêrô như thế, chúng ta vẫn cần đề cập đến “tỷ lệ vàng”. Tỷ lệ vàng được biểu thị bởi Matthêu 16:18, vì tỉ lệ ấy là 1,618. Tỷ lệ vàng gắn liền với các fractal trong tự nhiên, và khi Palmoni định vị Phêrô trong Matthêu 16:18, Palmoni qua đó chỉ ra rằng chiếc chìa khóa ngôn sứ được đặt trên vai Êliakim trong Isaia 22:22, và những chìa khóa ngôn sứ được trao cho Phêrô và Hội Thánh trong đoạn văn ấy, đều bao hàm các fractal ngôn sứ.

Từ Xê-sa-rê Phi-líp vào giờ thứ ba cho đến Xê-sa-rê Ma-ri-ti-ma vào giờ thứ chín là một phân hình của quãng thời gian từ giờ thứ ba khi Đấng Christ chịu đóng đinh cho đến giờ thứ chín khi

Cornelius sai gọi Phi-e-rơ. Mùa Ngũ Tuần, từ giờ thứ ba của sự đóng đinh cho đến khi Phi-e-rơ ở trong đền thờ vào Lễ Ngũ Tuần, vào giờ thứ chín, là một phân hình của 1.260 ngày từ thập tự giá đến Cornelius. Ba lần Đức Chúa Cha phán là một phân hình của ba thiên sứ; cũng vậy, ba lần Đức Chúa Jê-sus chỉ đem theo Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng. Những thông tin tiên tri được mã hóa trong các câu nơi Phi-e-rơ minh họa một trăm bốn mươi bốn ngàn là sêu nhiệm như bất cứ chân lý nào từng có, thế mà chúng ta vẫn chưa đặt Phi-e-rơ tại Panium trong Đa-ni-ên đoạn mười một.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Phê-rô, sứ đồ của Đức Chúa Giê-su Christ, gửi đến những kiều dân tản lạc trong Pontus, Galatia, Cappadocia, Á Châu và Bithynia, những người được chọn theo sự biết trước của Đức Chúa Trời là Cha, nhờ sự thánh hóa của Thánh Linh, để vâng phục và được rẫy huyết của Đức Chúa Giê-su Christ: nguyện ân điển và bình an được gia thêm cho anh em. Chúc tụng Đức Chúa Trời và Cha của Chúa chúng ta, Đức Chúa Giê-su Christ, Đáng theo lòng thương xót dư dật của Ngài đã tái sinh chúng ta vào một niềm hy vọng sống động bởi sự sống lại của Đức Chúa Giê-su Christ từ trong kẻ chết, để hưởng một cơ nghiệp không hư nát, không ô uế và không phai tàn, được dành giữ trên trời cho anh em, là những người bởi quyền năng của Đức Chúa Trời được gìn giữ nhờ đức tin cho sự cứu rỗi đã sẵn sàng để được bày tỏ trong thời sau rốt.

Trong đó anh em rất vui mừng, dầu hiện nay, nếu cần, anh em vì những thử thách muôn bề mà phải buồn sâu ít lâu; hầu cho sự thử luyện đức tin của anh em—vốn quý hơn vàng là vật hay hư nát, dầu vàng ấy đã được thử bằng lửa—được tỏ ra đem lại sự ngợi khen, vinh dự và vinh hiển vào lúc Đức Chúa Giê-xu Christ hiện ra; Đáng mà anh em, tuy chưa hề thấy, vẫn yêu mến; dầu bây giờ không thấy Ngài, nhưng bởi tin, anh em vui mừng với niềm vui không thể tả và đầy vinh quang; nhận lãnh cứu cánh của đức tin mình, tức là sự cứu rỗi linh hồn.

Về sự cứu rỗi ấy, các đáng tiên tri đã tìm hiểu và tra cứu cách chuyên cần, là những người đã nói tiên tri về ân điển sẽ đến cho anh em; họ tra xét xem Thánh Linh của Đáng Christ ở trong họ đã chỉ ra điều gì, hoặc chỉ ra thời kỳ thuộc loại nào, khi Ngài làm chứng trước về những sự thương khó của Đáng Christ và vinh quang sẽ theo sau. Và đã được tỏ ra cho họ rằng, không phải cho chính mình họ, nhưng cho chúng ta, họ phụng sự các điều ấy—là những điều hiện nay đã được loan báo cho anh em bởi những người đã rao giảng Tin Lành cho anh em, nhờ Đức Thánh Linh từ trời sai xuống—những điều mà các thiên sứ ước ao xem xét.

Vậy, hãy thất lung trí khôn của anh em, hãy tiết độ, và hãy trọn vẹn trông cậy nơi ân điển sẽ được đem đến cho anh em trong kỳ Đức Chúa Jê-sus Christ được tỏ ra; như những con cái vâng phục, đừng khuôn mình theo các dục vọng thường trước trong thời vô tri của anh em; nhưng như Đáng đã gọi anh em là thánh, thì anh em cũng hãy nên thánh trong mọi cách ăn ở; vì có chép rằng: Hãy nên thánh, vì Ta là thánh.

Vậy, nếu anh em kêu cầu Cha, Đáng xét đoán mỗi người theo công việc của mỗi người, không thiên vị ai, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ kiều ngụ của anh em nơi đây; vì biết rằng anh em chẳng phải đã được chuộc khỏi lối sống hư không mà tổ phụ truyền lại bằng những vật hay hư nát như bạc và vàng, nhưng bằng huyết báu của Đáng Christ, như huyết của chiên con không tì không vết; Ngài vốn đã được định sẵn trước khi sáng thế, nhưng vì anh em

mà đã được tỏ ra trong kỳ sau rớt; nhờ Ngài mà anh em tin đến Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại và ban cho Ngài vinh hiển, hầu cho đức tin và sự trông cậy của anh em ở trong Đức Chúa Trời. Nhân vì anh em đã thanh tẩy linh hồn mình trong sự vâng phục lẽ thật bởi Thánh Linh, dẫn đến tình yêu thương anh em không giả trá, thì hãy lấy lòng trong sạch mà hết lòng sốt sắng yêu thương nhau; vì anh em đã được sanh lại, không bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hay hư nát, là nhờ lời Đức Chúa Trời hằng sống và còn lại đời đời. Vì mọi xác thịt khác nào cỏ, và mọi vinh hiển của người như bông cỏ: cỏ héo, bông hoa của nó rụng mất; song lời Chúa tồn tại đời đời. Ấy chính là lời đã được rao giảng cho anh em bởi Tin Lành. 1 Phi-e-rơ 1:1-25.